

TRAO ĐỔI

LƯỢC KHẢO VỀ CÁC TÊN GỌI “VIỆN HÀN LÂM” VÀ “VIỆN SĨ” CÙNG NHỮNG NHÂM LẤN TAI HẠI

Lê Mạnh Chiến*

I. Về tên gọi “viện hàn lâm” (hay “hàn lâm viện” trong Hán ngữ)

1. Hàn Lâm Viện ở Trung Hoa và ở Việt Nam thời xưa

Theo từ điển *Từ hải*, chữ *hàn* 翰 (trong hàn lâm viện 翰林院) vốn có nghĩa là một loại gà núi đẹp, gọi là cầm kê, dịch sang tiếng Việt là “gà gấm”. Về sau, chữ *hàn* này còn có nghĩa là cái lông chim dài và cứng. Ngày xưa, ở châu Á cũng như châu Âu, người ta dùng những chiếc lông chim dài và cứng để làm bút viết, do đó, chữ *hàn* lại có nghĩa là cái bút, và còn có thêm vài nghĩa khác nữa. Trong từ *hàn lâm* thì *hàn* nghĩa là bút, *lâm* nghĩa là rừng; *hàn lâm* có nghĩa đen là rừng bút, nghĩa bóng là văn đàn, là chốn tinh hoa về học thuật.

Thời nhà Đường, năm Khai Nguyên thứ 26 (738), Đường Huyền Tông tuyển mộ các triều thần “văn hay chữ tốt” để soạn thảo các chiếu chỉ, mệnh lệnh, từ đó sinh ra chức quan Hàn lâm Học sĩ (gọi tắt là Hàn lâm) và Hàn Lâm Viện, mà ngày nay chúng ta gọi là Viện Hàn lâm. Thời Tống, quan Câu đương Hàn Lâm Viện (tức là chủ quản Hàn Lâm Viện) còn kiêm quản thiên văn, thư nghệ, đồ họa, y dược và cả việc bếp núc, trà rượu của triều đình. Nhà Nguyên lập Hàn Lâm Học Sĩ Viện, về sau hợp với Quốc Sử Viện, gọi là Hàn Lâm kiêm Quốc Sử Viện. Thời Minh, Hàn Lâm Viện chính thức trở thành cơ quan ngoại vi của triều đình. Thời nhà Thanh, Hàn Lâm Viện vẫn đảm nhiệm việc biên soạn quốc sử, ghi chép lời nói và việc làm của hoàng đế, giảng kinh sử, thảo văn kiện có liên quan đến các quy định về lễ nghi.

Theo sách *Lịch triều hiến chương loại chí* (phần Quan chức chí) do Phan Huy Chú biên soạn thì ở Việt Nam, Hàn Lâm Viện được thành lập từ năm 1086, thời vua Lý Nhân Tông, với Mạc Hiến Tích là vị Hàn lâm Học sĩ đầu tiên. Nhà Trần đặt chức Hàn lâm Phụng chỉ, thường do Thái sư đảm nhiệm để soạn thảo các chiếu chỉ thay nhà vua. Nhà Lê khi mới dựng nước cũng lập ngay Hàn Lâm Viện, do Nguyễn Trãi làm Hàn lâm Phụng chỉ.

Phan Thanh Giản (1796-1867), vị tiến sĩ đầu tiên của đất Nam Kỳ, lúc mới đỗ đạt đã từng giữ chức *Hàn Lâm Viện Biên tu* rồi thăng lên chức *Hàn Lâm Viện Kiểm thảo*, thời vua Minh Mạng.

Nói tóm lại, dù là ở Trung Hoa hay ở Việt Nam, Hàn Lâm Viện là nơi tập trung những người có học vấn cao để thực hiện những công việc liên quan đến học vấn.

* Thành phố Hà Nội.

Từ “hàn lâm viện” trong Hán ngữ được dịch sang tiếng Latin là *Academia* (xuất hiện năm 1508 - theo từ điển Robert), tương ứng với *Academy*, *Académie*, *Академия* trong các thứ tiếng Anh, Pháp và Nga (chữ *Академия* được phiên âm là *Akademiya*). Điều đó cũng được thể hiện trong *Từ điển Annam-Latin* (*Dictionarium Anamitico-Latinum*) của J. L. Taberd (in năm 1838).

2. Về các chữ *Académie*, *Academy*, *Akademiya* (trong tiếng Pháp, Anh và Nga, tương ứng với ***Academia*** trong tiếng Latin, với nghĩa là viện học thuật)

Trong cuốn *Pháp-Việt từ điển* (1936) của cụ Đào Duy Anh, ở mục từ *Académie*, chúng ta thấy những lời dịch như sau:

- 1) Cái vườn mà Platon giảng triết học ở đó, gần thành Athènes;
- 2) Quốc gia học hội, bác-học-viện, hàn-lâm-viện, đại học hiệu, đại học khu;
- 3) Du kỹ trường, thể dục trường, như trường kỵ mã, trường đấu kiếm;
- 4) Bức họa người cỡi truồng, khóa thân họa.

Sau đó, tác giả nêu một số ví dụ:

- *Académie française*: Pháp quốc hàn lâm viện;
- *Académie des sciences*: Khoa học viện;
- *Académie des inscriptions et belles-lettres*: Bi ký mỹ văn học viện;
- *Académie des sciences morales et politiques*: Luân lý chính trị học viện;
- *Académie des beaux-arts*: Mỹ thuật viện;
- *Académie de médecine*: Y khoa học viện;
- *Académie d'agriculture*: Nông phổ học viện.

(Bên cạnh tên của các cơ quan này đều có chữ Hán, chúng tôi xin phép bỏ bớt - LMC).

Tất cả các nghĩa 1, 2, 3, 4 đều được ghi trong từ điển *Petit Larousse* - cuốn từ điển Pháp ngữ rất thông dụng của người Pháp. Học giả Đào Duy Anh đã nêu đầy đủ và đã dịch đúng nghĩa.

Pháp-Việt từ điển được biên soạn trước năm 1936, khi mà chữ Quốc ngữ mới được sử dụng rộng rãi trong vài chục năm nên còn chịu ảnh hưởng nặng nề của cách diễn đạt trong Hán ngữ. Trong 4 nghĩa trên đây thì nghĩa thứ hai là thông dụng nhất, có thể dịch sang tiếng Việt hiện nay bằng các cụm từ: Hội Học thuật quốc gia; Viện Hàn lâm; Viện Nghiên cứu; Học viện; Học hiệu, Trường đại học...

Chúng ta nhận thấy rằng, chỉ trong ví dụ đầu tiên thì chữ *Académie* mới được gọi là Viện Hàn lâm, còn trong các trường hợp khác thì được gọi là viện hoặc học viện. Nghĩa là, chỉ riêng *Académie* cao cấp nhất, có uy tín nhất, “danh giá” nhất thì cụ Đào Duy Anh mới gọi là Viện Hàn lâm, một tên gọi mang tính tôn nghiêm, trịnh trọng, còn các *Académie* khác ở cấp thấp hơn thì gọi là viện, học viện. Nghĩa là, người dịch phải biết về hoạt động của từng *Académie* cụ thể để tìm cho nó một nghĩa tiếng Việt thích đáng. Người dịch có kiến thức và có ý thức trách nhiệm cao mới làm được điều đó.

Theo *Từ điển Pháp-Việt* của Viện Khoa học Xã hội Việt Nam, do Lê Khả Kế chủ biên thì từ *Académie* được dịch sang tiếng Việt như sau: 1) Viện Hàn

lâm; 2) Hội (*văn học nghệ thuật*); 3) Học viện: *Académie militaire* Học viện Quân sự; 4) Khu giáo dục (Pháp): *Académie de Nancy* Khu giáo dục Nancy; 5) (*họa*) hình nghiên cứu khoa thân. Như vậy là, ở đây thiếu hẳn nghĩa 1 và nghĩa 3 trong từ điển của Đào Duy Anh. Tuy nhiên, đó là những nghĩa rất ít gặp.

Chữ *Academy* trong tiếng Anh và chữ *Akademiya* trong tiếng Nga đều có các nghĩa 1, 2 và 3 như trong từ điển của cụ Đào Duy Anh, nhưng không thấy có nghĩa thứ 4.

Ở Liên Xô trước đây và ở Liên bang Nga hiện nay, có khá nhiều trường đại học được gọi là *Akademiya*, ví dụ: Военно-воздушная академия = Đại học Không quân, Военно-медицинская академия = Đại học Quân y; Академия общественных наук = Học viện Khoa học Xã hội (chính là Trường Đảng của Liên Xô, nhưng các học viên người Việt cứ gọi là Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội).

Mặc dầu các quyển từ điển Pháp-Việt và Anh-Việt đều nêu nhiều nghĩa cho các chữ *Académie*, *Academy* để giúp người dịch lựa chọn đúng trong từng trường hợp khi dịch sang tiếng Việt, nhưng trên sách báo ở Việt Nam từ nhiều chục năm nay, dường như tất cả các chữ này (cùng các chữ tương ứng trong các thứ tiếng khác) đều được dịch thành “viện hàn lâm”. Các sinh viên và nghiên cứu sinh Việt Nam học tại các trường của Liên Xô có tên trong các ví dụ vừa kể đều gọi các trường ấy là “viện hàn lâm”, như Viện Hàn lâm Không quân, Viện Hàn lâm Quân y, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội. Gọi như thế là sai, vì *Akademiya* ở đây có nghĩa là trường học.

Ở Anh, chữ *Academy* rất ít khi được dùng để đặt tên cho các viện nghiên cứu hoặc các trường học. Thế nhưng ở Việt Nam hiện nay có một số trường mang tên bằng tiếng Anh có chữ đó, ví dụ: *Hanoi Academy* (không thấy tên bằng tiếng Việt?), *Academy of Finance* (Học viện Tài chính), *Ho Chi Minh National Academy of Politics and Public Administration* (Học viện Chính trị-Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh). Phải chăng, đó là sự bắt chước từ tiếng Nga?

Hiện nay, người Việt Nam vẫn thường nói đến viện hàn lâm. Nhưng ở Trung Quốc, Đài Loan, Hong Kong, Macao thì các viện nghiên cứu lớn nhất hoặc các *Academy* nổi tiếng trên thế giới đều được dịch sang Hán ngữ là viện, học viện, viện nghiên cứu, viện học thuật, hội học thuật... chứ không bao giờ gọi là hàn lâm viện. Ví dụ, *Académie française* được gọi là Pháp-lan-tây Học thuật viện, tức là *Viện Học thuật Pháp*; *Russian Academy of Sciences* mà ta gọi là Viện Hàn lâm Khoa học Nga, thì người Trung Quốc gọi là Nga-la-tư Khoa học viện, tức là *Viện Khoa học Nga*.

Chữ *Academy* (*Académie*, *Akademiya*...) được dịch sang tiếng Việt là viện hàn lâm hay viện, học viện, viện nghiên cứu, viện học thuật, hội học thuật... là do sự cân nhắc của người dịch. Uy tín của mỗi viện không phụ thuộc vào chữ *Academy* mà là do những thành tựu của nó trong quá khứ và hiện tại tạo nên. Ở nước Anh, cơ quan khoa học sang trọng nhất, danh tiếng vào bậc nhất thế giới, được thành lập từ năm 1660, có tên là *Royal Society* = Hội Hoàng gia, để cho rõ hơn một chút, ta có thể dịch là Học hội Hoàng gia. Cái tên đầy đủ của nó thì lại càng “bình dân” hơn nữa: *The Royal Society of London for Improving Natural*

Knowledge = Hội Hoàng gia Luân Đôn nhằm cải tiến tri thức tự nhiên. Trong khi đó, *British Academy*, tưởng như là cơ quan học thuật cao nhất lại là một viện về khoa học xã hội và nhân văn, được thành lập năm 1902, ít danh tiếng hơn rất nhiều. Tuy nhiên, ở nước ta hiện nay hầu như chữ *Academy* (*Académie*, *Akademiya*...) được đồng nhất hóa với viện hàn lâm trong tiếng Việt và mặc nhiên trở nên hết sức khả kính, không mấy ai để ý đến thực chất của nó trong từng trường hợp cụ thể.

3. Viện Hàn lâm Pháp

Tầng lớp thanh niên trí thức Việt Nam hồi đầu thế kỷ 20 luôn luôn giàu lòng yêu nước và có hoài bão chống thực dân Pháp để giành độc lập cho nước nhà. Nhưng họ luôn luôn trân trọng, thậm chí, say mê những giá trị cao đẹp của nền văn hóa Pháp, với nhiều danh nhân có tên tuổi lẫy lừng, cống hiến rất nhiều cho nền văn minh của nhân loại. Tôi được biết và tin điều đó từ khi còn rất nhỏ do nghe lỏm các cuộc trò chuyện giữa cụ thân sinh và các bạn học của ông - những người đã tốt nghiệp Trường Cao đẳng Đông Dương (*École des Hautes Études Indochinoises*), đồng môn và cùng lứa với các liệt sĩ cách mạng Nguyễn Thái Học và Phó Đức Chính.

Ở Pháp có một tổ chức học thuật có tên là *Institut de France* (Hiệp hội Học thuật Pháp Quốc), thành lập năm 1795, bao gồm 5 viện (*Académie*) trong số 7 viện mà học giả Đào Duy Anh đã nhắc đến ở mục từ *Académie* trong quyển *Pháp-Việt từ điển* của ông. Đó là:

- *Académie française*, Viện Hàn lâm Pháp, thành lập năm 1635.
- *Académie des sciences*, Viện Khoa học (tự nhiên) Pháp, thành lập năm 1666.
- *Académie des inscriptions et belles-lettres*, Viện Bi ký và Mỹ văn, thành lập năm 1663.
- *Académie des sciences morales et politiques*, Viện Luân lý và Chính trị, thành lập năm 1795.
- *Académie des beaux-arts*, Viện Mỹ thuật, thành lập năm 1816.

Trong số 5 viện này, *Académie française* - Viện Hàn lâm Pháp (ở Trung Quốc người ta gọi là Viện Học thuật Pháp) được thành lập sớm nhất, quan trọng và “danh giá” hơn hẳn các viện khác.

Do Hồng y giáo chủ Richelieu thành lập năm 1635 dưới thời vua Louis XIII, Viện Hàn lâm Pháp được giao nhiệm vụ trước tiên là tiêu chuẩn hóa và hoàn thiện ngôn ngữ Pháp, xây dựng những quy tắc ngữ pháp làm cho tiếng Pháp càng thêm trong sáng và dễ hiểu. Trên tinh thần đó, viện này bắt đầu biên soạn một bộ từ điển có tên là *Dictionnaire de l'Académie française* (Từ điển của Viện Hàn lâm Pháp) xuất bản lần đầu tiên vào năm 1694, sau đó, không ngừng được bổ sung và cải tiến. Lần tái bản thứ 8 diễn ra trong những năm 1933-1935. Hiện nay, lần tái bản thứ 9 đã in được 3 tập, còn thiếu tập 4. Hàng năm, viện tổ chức nhiều cuộc hội thảo giới thiệu các tác phẩm, xét duyệt và trao tặng các giải thưởng cho các công trình khoa học có giá trị lớn.

Viện Hàn lâm Pháp gồm 40 chiếc “ghế bành” (*fauteuil*), tập hợp những nhân vật nổi tiếng trong đời sống văn học (thơ ca, tiểu thuyết, kịch nghệ,

phê bình), các nhà triết học, các nhà sử học cùng các nhà khoa học tự nhiên. Ngoài ra, nó còn thu hút các tướng lĩnh, các chính khách, các chức sắc tôn giáo nổi tiếng. Phải là tác giả của những tác phẩm lớn để lại cho đời sau thì mới được bầu vào Viện Hàn lâm Pháp và được “giữ ghế” suốt đời (trừ khi có hành vi bất chính). Họ được gọi là những người bất tử (*immortels*) của nước Pháp, và đương nhiên, phải là công dân Pháp. Mỗi khi có một viện sĩ (*académicien*) qua đời thì viện sẽ bầu một viện sĩ mới để thay vào chỗ trống. Nhà tư tưởng vĩ đại Montesquieu, các đại văn hào Voltaire, Victor Hugo, Alexandre Dumas (con), các nhà toán học Joseph Fourier và Jean le Rond d'Alembert, nhà bác học Louis Pasteur... là những tên tuổi sáng ngời đã được bầu vào Viện Hàn lâm Pháp. Năm 1855, người ta đã đặt thêm chiếc “ghế bành thứ 41” (tượng trưng) dành cho những con người đúng là “bất tử” nhưng suốt đời không bao giờ có dịp bước vào cửa của Viện Hàn lâm Pháp. Trong số đó, cần phải kể đến những tên tuổi quen thuộc với độc giả Việt Nam như Descartes, Molière, Pascal, Rousseau, Diderot, Balzac, Alexandre Dumas (cha), Stendhal, Maupassant, Baudelaire, Zola, Daudet, Proust v.v...

Trong lịch sử của Viện Hàn lâm Pháp, đã có những viện sĩ bị phế truất vì có hành vi bất chính.

Viện sĩ Hàn lâm Pháp được bầu gần đây nhất là ông Jules Alphonse Nicolas Hoffmann (viết gọn là Jules Hoffmann), một nhà sinh vật học gốc Luxembourg, được trao tặng giải thưởng Nobel về Sinh lý học và Y học năm 2011 cùng với Bruce Alan Beutler (Mỹ) và Ralph Marvin Steinman (Canada). Ông sinh năm 1941, là viện sĩ của Viện Khoa học Pháp (*Académie des sciences*) từ năm 1992, chủ tịch của viện này trong những năm 2007-2008, trở thành viện sĩ thứ 726 (trên thực tế là thứ 722 vì có 4 viện sĩ đã bị phế truất, trong đó có Henri Philippe Pétain, vốn là anh hùng dân tộc của Pháp trong Thế chiến I nhưng phạm tội phản quốc trong Thế chiến II) của Viện Hàn lâm Pháp từ ngày 01/3/2012.

Trong những năm cuối thế kỷ 20, có một Viện sĩ Hàn lâm Pháp khá quen thuộc với khán giả truyền hình Việt Nam. Đó là ông Jacques-Yves Cousteau (1910-1997), nhà thám hiểm hải dương học huyền thoại, cũng là người sáng chế những bộ áo lặn và thiết bị lặn hiện đại đặc dụng nhất, đồng thời là tác giả của nhiều bộ phim và nhiều quyển sách kỳ thú về thế giới sinh vật dưới đáy biển. Ông được bầu vào Viện Hàn lâm Pháp ngày 24/11/1988.

Viện Hàn lâm Pháp *không phải là một cơ quan nghiên cứu khoa học*, mà là nơi tôn vinh các nhà khoa học, các nhà văn hóa đã đạt những thành tựu to lớn có ảnh hưởng lâu dài ở trong và ngoài nước Pháp. Đây cũng là tổ chức có uy tín nhất có tác dụng khuyến khích, biểu dương kịp thời những công trình khoa học, văn học và những tài năng mới xuất hiện, bằng những hoạt động như hội thảo, giới thiệu, xuất bản các tác phẩm. Việc hoàn thiện văn phạm và từ điển tiếng Pháp được coi là một nhiệm vụ hết sức quan trọng và thường xuyên. Đó là một điều khiến chúng ta rất đáng suy nghĩ.

Ở Pháp, ngoài 7 cơ quan có tên là *Académie* mà học giả Đào Duy Anh đã nhắc đến, còn có một số cơ quan nữa cũng được gọi là *Académie*. Nếu tất cả các

Académie ở Pháp không phải là trường học (mà là các viện) đều được gọi là viện hàn lâm thì nước Pháp có chừng một chục viện hàn lâm, trong số đó, Viện Hàn lâm Pháp, tức *Académie française* là lâu đời nhất, danh giá nhất, đáng ngưỡng mộ nhất, ai cũng biết. Mọi người chỉ cần gọi nó là ***l'Académie*** (nghĩa là Viện Hàn lâm, không cần có chữ *française* nghĩa là của nước Pháp), giống như ở Việt Nam người ta nói *đại hội Đảng* có nghĩa là *đại hội của Đảng Cộng sản Việt Nam* vậy... Nhưng khi nói đến một viện hàn lâm khác thì nhất thiết phải gọi đầy đủ tên của nó.

4. Viện Hàn lâm Khoa học Liên Xô và Viện Hàn lâm Khoa học Nga

Viện Hàn lâm Khoa học Liên Xô tồn tại từ năm 1925 đến năm 1991, là *cơ quan nghiên cứu khoa học* cao nhất của Liên Xô, trực thuộc Hội đồng Bộ trưởng Liên Xô, có tên theo tiếng Nga là *Академия наук СССР*, tên tiếng Anh là *USSR Academy of Sciences*. Tiền thân của nó là Viện Hàn lâm Khoa học Nga, do Pyotr Đại đế thành lập năm 1724 tại Saint Petersburg theo khuôn mẫu của Tây Âu (gần giống như *Académie des sciences* của Pháp ở Paris) nhưng phụ thuộc nhà nước nhiều hơn. Trong thời gian 1917-1925, có 69 viện sĩ. Sau khi chuyển thành Viện Hàn lâm Khoa học Liên Xô, nó được tổ chức lại theo mô hình mới hoàn toàn và có quy mô càng ngày càng to lớn. Năm 1934, chuyển trụ sở từ Petrograd về Moskva. Lúc này, có 80 viện chuyên ngành, với khoảng 2.000 nghiên cứu viên. Đến năm 1940, các con số đó đã tăng gấp đôi. Năm 1936 có 98 viện sĩ (*akademik*). Năm 1985, có 330 cơ quan khoa học, với 57.000 cán bộ nghiên cứu, một nửa trong số đó là tiến sĩ và phó tiến sĩ (mà ở Việt Nam đã được nâng bậc thành tiến sĩ). Năm 1989 có 323 viện sĩ, 586 thành viên thông tấn, 138 thành viên nước ngoài.

Viện Hàn lâm Khoa học Liên Xô là viện lớn nhất và “danh giá” nhất ở Liên Xô, bên cạnh nó còn có một số viện hàn lâm chuyên ngành về kiến trúc, y học, nông nghiệp, sư phạm, nghệ thuật v.v... Ngoài ra mỗi nước cộng hòa xô viết đều có một viện hàn lâm khoa học, khiến tổng số các viện hàn lâm ở Liên Xô lên đến nhiều chục. Các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu cũng thành lập các viện hàn lâm khoa học theo mô hình của Liên Xô.

Ngày 21/11/1991, Tổng thống Liên bang Nga ký sắc lệnh tái lập Viện Hàn lâm Khoa học Nga với tư cách là cơ quan thừa kế hoàn toàn của Viện Hàn lâm Khoa học Liên Xô. Cơ cấu tổ chức từ thời Liên Xô vẫn được giữ nguyên. Hiện nay, Viện Hàn lâm Khoa học Nga có 3 chi nhánh (ở Siberia, ở Ural và ở Viễn Đông) và 15 trung tâm ở các vùng. Đến cuối năm 2011, Viện Hàn lâm Khoa học Nga có 531 viện sĩ và 769 thành viên thông tấn.

Trong những năm 50, 60 của thế kỷ trước, những người thuộc thế hệ cha mẹ chúng tôi vẫn chưa già lắm, chỉ mới trên dưới 60 tuổi. Họ cùng với những thanh niên học sinh thuộc lớp con cái của mình được nghe rất nhiều điều kỳ diệu về một nền khoa học đang phát triển rực rỡ ở Liên bang Xô Viết mà trụ cột của nó là Viện Hàn lâm Khoa học Liên Xô. Những thành tựu khoa học vĩ đại có thật của nó, như việc chế tạo vũ khí nguyên tử, phóng vệ tinh nhân tạo và tàu vũ trụ đã khiến cả thế giới phải khâm phục.

Mặt khác, đã xảy ra rất nhiều sự việc tệ hại liên quan đến Viện Hàn lâm Khoa học Liên Xô. Điển hình nhất là sự tác oai tác quái của Trofim Denisovich Lysenko (1898-1976), kẻ khởi xướng một khuynh hướng khoa học giả hiệu trong sinh vật học và khống chế khoa học nông nghiệp ở Liên Xô từ khoảng năm 1935 đến 1960. Ông ta đã dùng quyền lực chính trị để giết hại nhiều nhà bác học có ý kiến khác mình, bắt bớ và giam cầm khiến họ bị chết trong tù, ví dụ như Nikolai Ivanovich Vavilov (1887-1943), nhà di truyền học xuất sắc nhất của Liên Xô đã bị bắt giam năm 1940 và chết trong nhà tù ở Saratov ngày 26/01/1943 vì thiếu dinh dưỡng. (Theo <http://www.peoples.ru/science/botany/vavilov/index.html>).

Tuy nhiên, những sự thật đen tối như vậy đã được giữ kín, chỉ những người thân của các nạn nhân mới biết nên hầu như không ảnh hưởng gì đến uy tín của Viện Hàn lâm Khoa học Liên Xô trong lòng nhân dân Việt Nam.

II. Về tên gọi “viện sĩ”

1. Thế nào là viện sĩ ?

Câu hỏi này tưởng như là do một kẻ dốt đặc nêu ra, nhưng không hẳn như thế.

Theo *Từ điển tiếng Việt* do Hoàng Phê chủ biên thì “viện sĩ là thành viên viện hàn lâm (thường là viện hàn lâm khoa học)”.

Định nghĩa như vậy, xem qua thì thấy không có gì sai, nhưng nghĩ kỹ thì thấy còn chưa ổn.

Trong một viện hàn lâm thì các viện sĩ phải là những người quyết định các vấn đề khoa học thuộc chương trình hành động của viện. Đành rằng, trong viện hàn lâm cũng có ông chủ tịch và các ông trưởng ban nọ, trưởng bộ phận kia, nhưng đó chỉ là những chức vụ về tổ chức chứ không có ý nghĩa quyết định trong các vấn đề khoa học. Trong khoa học, ông chủ tịch viện hàn lâm cũng là một viện sĩ, lá phiếu của ông ta không thể có “trọng lượng” hơn của các viện sĩ khác. Những người chỉ được tham dự một số công việc của viện hàn lâm thì không thể gọi là viện sĩ. Các viện nghiên cứu của nước ngoài mà tiếng Việt hiện nay gọi là viện hàn lâm đều mang các chữ *Academy*, *Académie*, *Akademiya* trong tiếng Anh, tiếng Pháp và tiếng Nga. Các thành viên trụ cột của các viện nghiên cứu ấy ở Anh, Pháp và Nga được gọi là *Academician*, *Académicien*, *Akademik* mới đích xác là viện sĩ. Ở một số viện hàn lâm của các nước châu Âu, nhiều khi còn có các thành viên ở ngạch thấp hơn, không có tư cách của viện sĩ.

Sau đây, xin trích dịch một đoạn nói về các ngạch thành viên của Viện Hàn lâm Khoa học Nga. Đó cũng là quy định của Viện Hàn lâm Khoa học Liên Xô trước kia:

Члены РАН

Членами Российской академии наук являются действительные члены РАН (академики) и члены-корреспонденты РАН. Главная обязанность членов Российской академии наук состоит в том, чтобы обогащать науку новыми достижениями. Члены РАН

избираются общим собранием академии. Членами Российской академии наук избираются учёные, являющиеся гражданами Российской Федерации. Члены Российской академии наук избираются пожизненно. Действительными членами РАН избираются учёные, обогатившие науку трудами первостепенного научного значения. Членами-корреспондентами РАН избираются учёные, обогатившие науку выдающимися научными трудами.

По состоянию на 23 декабря 2011 года среди членов РАН были 531 академик и 769 членов-корреспондентов.

Tạm dịch:

“Các thành viên của Viện Hàn lâm Khoa học Nga

Các thành viên của Viện Hàn lâm Khoa học Nga (RAS) gồm có các thành viên chính thức (các viện sĩ - akademiki) và các thành viên thông tấn. Trách nhiệm chủ yếu của các thành viên RAS là phải đóng góp cho khoa học bằng những thành tựu mới. Hội nghị toàn thể của Viện Hàn lâm bầu ra các thành viên của viện. Các nhà bác học được bầu làm thành viên RAS phải là công dân của Liên bang Nga. Các thành viên RAS được bầu suốt đời. Các nhà bác học đã hoàn thành những công trình có ý nghĩa khoa học hàng đầu để cống hiến cho khoa học thì được bầu làm thành viên chính thức (trở thành viện sĩ). Các nhà bác học đã góp những công trình khoa học xuất sắc cống hiến cho khoa học thì được bầu làm thành viên thông tấn.

Theo tình trạng đến ngày 23/12/2011, trong số các thành viên của RAS đã có 531 viện sĩ và 769 thành viên thông tấn.” (Dịch theo bản tiếng Nga tại http://ru.wikipedia.org/wiki/Российская_академия_наук. Lần sửa chữa gần đây nhất vào hồi 15giờ35 ngày 22/9/2012. Người dịch xin đổi chữ РАН (Российская академия наук) nghĩa là Viện Hàn lâm Khoa học Nga thành chữ RAS (Russian Academy of Siences). LMC dịch).

Như vậy, theo website của Viện Hàn lâm Khoa học Nga thì tổ chức này có hai ngạch thành viên. Thứ nhất là thành viên chính thức (действительные член, nếu dịch thật sát nghĩa thì gọi là thành viên thực nhiệm), là *akademik* tức viện sĩ. Thứ hai là thành viên thông tấn (член-корреспондент), có tư cách thành viên thấp hơn, chưa có tư cách thành viên đầy đủ, chưa phải là viện sĩ. Bởi vậy, trước đây người ta gọi là viện sĩ thông tấn thì hoàn toàn sai do không hiểu quy chế của viện này.

Còn một ngạch thành viên nữa nhưng không được nhắc đến trong văn bản tiếng Nga này, đó là thành viên nước ngoài hay thành viên ngoại tịch, tiếng Nga là *иностраннный член*, mà ở Việt Nam đã có 5 người được nhận danh hiệu này mà mọi người vẫn gọi họ là Viện sĩ Viện Hàn lâm Khoa học Nga (hoặc Liên Xô). Gọi như vậy là sai hoàn toàn. Phải chăng, đây là ngạch thành viên thứ yếu, có tính chất hình thức, lễ nghi, không quan trọng nên không được đăng trên website của Viện Hàn lâm Khoa học Nga? Quả thật, khó mà có cách giải thích khác hơn. Tuy thế, nó vẫn được nhắc đến trong văn bản tiếng Anh tương ứng trên Wikipedia (dành cho đông đảo độc giả trên thế giới), như sau:

Membership

There are three types of membership in the RAS: full members (academicians), corresponding members and foreign members. Academicians and corresponding members must be citizens of the Russian Federation when elected. However, some academicians and corresponding members had been elected before the collapse of the USSR and are now citizens of other countries. Members of RAS are elected based on their scientific contributions - election to membership is considered very prestigious. As of 2005-2007 there are just under 500 full members in the academy and a similar number of corresponding members.

Tạm dịch:

“Tư cách thành viên (của Viện Hàn lâm Khoa học Nga)

Có ba ngạch tư cách thành viên trong Viện Hàn lâm Khoa học Nga: thành viên có tư cách đầy đủ, tức là thành viên chính thức, là viện sĩ (academician), thành viên thông tấn (corresponding member) và thành viên nước ngoài (foreign member). Các viện sĩ và các thành viên thông tấn phải là công dân của Liên bang Nga khi được bầu. Tuy vậy, một số viện sĩ và thành viên thông tấn đã được bầu trước khi Liên Xô sụp đổ, hiện nay là công dân mới của các nước khác. Các thành viên của RAS được bầu dựa trên những cống hiến khoa học của họ, người được bầu làm thành viên được coi là rất có danh giá. Trong những năm 2005-2007, ở Viện Hàn lâm Khoa học Nga có gần 500 thành viên chính thức và khoảng gần ấy thành viên thông tấn.” (Nguồn: Mục Membership trong bài *Russian Academy of Sciences*, Wikipedia tiếng Anh. LMC dịch).

Như vậy, bài giới thiệu về Viện Hàn lâm Khoa học Nga tại từ điển Wikipedia tiếng Nga không nhắc đến ngạch thành viên nước ngoài, coi như nó không tồn tại. Nhưng, bài viết về Viện Hàn lâm Khoa học Nga trong từ điển Wikipedia tiếng Anh thì có nhắc đến một chút. Điều đó chứng tỏ rằng, đối với Viện Hàn lâm Khoa học Nga (hoặc Liên Xô), thành viên nước ngoài (иностраннный член, *foreign member*) chỉ là thành viên hình thức, không thể là viện sĩ. Chưa cần xét đến thành tích và uy tín trong khoa học, chỉ riêng vấn đề quốc tịch đã không cho phép người nước ngoài trở thành viện sĩ của Viện Hàn lâm Khoa học Nga (hoặc Liên Xô). Thành viên thông tấn (член-корреспондент, *corresponding member*) của Viện Hàn lâm Khoa học Liên Xô (hoặc Nga) có tư cách thành viên thấp hơn viện sĩ, có thể coi như “viện sĩ dự bị”.

Hai tiếng “viện sĩ” hiện nay nghe rất quen tai nhưng hình như cũng mới xuất hiện ở Việt Nam chừng nửa thế kỷ. Trong quyển *Hán-Việt từ điển* của Đào Duy Anh không có từ này. Giở quyển *Pháp-Việt từ điển*, xem chữ *Académicien*, thấy cụ Đào viết: “Académicien: 1) Nhà triết học về phái Platon; 2) Hội viên của Quốc gia học hội; hội viên tòa Hàn lâm nước Pháp”. Lại xem tiếp các quyển *Từ điển Pháp-Việt* và *Việt-Pháp* của Đào Văn Tập và Đào Đăng Vĩ in ở Sài Gòn hồi những năm 50, 60 của thế kỷ trước, cũng không thể tìm thấy chữ “viện sĩ”. Có lẽ tôi đã đoán đúng về tuổi của từ này.

Giở mấy quyển từ điển của Trung Quốc hiện có trên giá sách như *Cổ kim Hán ngữ từ điển*, *Cổ kim Hán ngữ thực dụng từ điển* hay *Tân hiện đại Hán ngữ từ điển* (kiêm tác *Anh-Hán từ điển*) thì thấy quyển nào cũng có từ “viện

sĩ”, với lời diễn giải giống nhau. Quyển *Tân hiện đại Hán ngữ từ điển* viết: “院士 (*viện sĩ*): *academician; nhân viên nghiên cứu cao cấp nhất của các bộ phận thuộc viện khoa học ở một số quốc gia*”. Tôi cho rằng, định nghĩa như vậy là chính xác.

Tiếp tục tìm hiểu thêm thì biết rằng, ở Trung Quốc lâu nay không hề sử dụng tên gọi “viện hàn lâm” để chỉ các viện khoa học, nhưng họ vẫn có các viện sĩ. Hiện tại, ở nước này có hai loại viện sĩ có uy vọng ngang nhau, đó là: viện sĩ Viện Khoa học Trung Quốc (*Chinese Academy of Sciences, CAS*) và viện sĩ Viện Công trình Trung Quốc (*Chinese Academy of Engineering, CAE*), gọi tắt là viện sĩ Trung Khoa Viện và viện sĩ Trung Công Viện. Người Trung Hoa bắt đầu có viện sĩ từ năm 1948.

2. Tên gọi “viện sĩ” phải đi kèm với tên của viện hàn lâm (hay viện nghiên cứu)

Như quý vị độc giả đã thấy, nước Pháp có chừng một chục viện học thuật được gọi là *Académie...*, tức là có chừng một chục viện hàn lâm khác nhau, không thể lẫn lộn. Do đó, không thể có một ngạch viện sĩ chung chung, mà phải phân biệt viện sĩ của viện hàn lâm X hay của viện hàn lâm Y. Ở Pháp, từ *Académicien* (hoặc *Membre de l'Académie*) nghĩa là viện sĩ của một viện hàn lâm, nhưng khi nó được sử dụng một mình thì có nghĩa là viện sĩ Viện Hàn lâm Pháp (đúng như cụ Đào Duy Anh đã giảng), cũng như ở nước ta, khi nói “ông A là Đảng viên” thì đã có nghĩa rằng, ông ấy là đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam, ngay cả khi Đảng Dân chủ và Đảng Xã hội đang tồn tại cùng vậy. Nhưng ta không thể nói bà Hillary Clinton là đảng viên, mà phải nói rằng, bà Hillary Clinton là đảng viên của Đảng Dân chủ ở Mỹ.

Ở Trung Quốc, cả Trung Khoa Viện và Trung Công Viện đều chưa có cái nào nổi trội hơn hẳn, cho nên không thể nói đến viện sĩ A hay viện sĩ B, mà phải phân biệt viện sĩ Trung Khoa Viện với viện sĩ Trung Công Viện.

Trong tiếng Nga, chữ *академик* có nghĩa là thành viên chính thức của một *академия*. Cũng tương tự như ở Pháp, ở Liên Xô (và ở Nga hiện nay) có rất nhiều *академия*, tức là rất nhiều viện hàn lâm, nhưng vì Viện Hàn lâm Khoa học Liên Xô (nay là Viện Hàn lâm Khoa học Nga) quá nổi tiếng và quen thuộc với mọi người ở Nga hoặc Liên Xô trước đây, cho nên, chữ *академик* mà không kèm theo định ngữ nào nữa thì có nghĩa là viện sĩ Viện Hàn lâm Khoa học Liên Xô. Viện sĩ của các viện hàn lâm khác thì phải ghi rõ là *академик* của viện nào, nếu nhận là *академик* mà không có định ngữ kèm theo (khiến mọi người hiểu là viện sĩ của Viện Hàn lâm Khoa học Liên Xô) thì đó là một sự gian dối.

Sở dĩ phải nhấn mạnh mấy chữ thành viên chính thức là vì, ở Liên Xô trước đây và ở Nga ngày nay còn có các ngạch thành viên không chính thức của viện hàn lâm, như chúng tôi đã nói ở trên.

III. Những nhầm lẫn tai hại trong việc sử dụng tên gọi “viện sĩ”

1. Nhầm lẫn trong việc sử dụng tiếng Việt

Như chúng tôi đã nói ở trên, viện hàn lâm nào cũng có tên rõ ràng và viện sĩ của các viện ấy được phân biệt với nhau theo tên của từng viện. Vị thế

của một người mang danh hiệu viện sĩ luôn luôn gắn liền với hình ảnh quá khứ và hiện tại của viện mà ông ta được bầu làm viện sĩ. Bởi vậy, khi nói đến một viện sĩ thì phải nêu rõ là viện sĩ của viện nào, ở nước nào. Ví dụ, nhà bác học Pháp Jules Hoffmann trong những năm 1992-2011 là *Membre de l'Académie des sciences* (viện sĩ Viện Hàn lâm Khoa học Pháp), cũng đã quá sang trọng, nhưng từ ngày 01/3/2012, ông trở thành *Membre de l'Académie* (mất các chữ *des sciences*, nghĩa là *các khoa học*) tức là viện sĩ Viện Hàn lâm Pháp, đứng vào hàng “bất tử” của nước Pháp. Bây giờ, nếu ai đó không chịu bỏ bớt các chữ *des sciences* cho ông thì có nghĩa là đã hạ thấp địa vị của ông. Ngược lại, giả sử trước tháng 3/2012, nếu ông Jules Hoffmann để cho anh thư ký “bỏ quên” các chữ *des sciences* thì điều đó được coi là phạm tội dối trá.

Lâu nay chúng ta thấy báo chí và tivi nước ta nhắc đến viện sĩ Nguyễn, viện sĩ Trần, viện sĩ Phan, các viện sĩ X, Y, Z, v.v... Cái danh hiệu viện sĩ ấy không xuất phát từ Việt Nam (vì nhà nước Việt Nam chưa phong tặng danh hiệu viện sĩ cho các viện nghiên cứu cao cấp nhất của một viện nào cả), mà là do họ mang từ nước ngoài về, từ nhiều nước khác nhau. Tuy thế, họ đều được gọi bằng cùng một cái tên là viện sĩ. Như thế thật là không ổn. Thử hình dung một tình huống như sau: Có 5 ông là Phan A, Trần B, Nguyễn C, và X, Y, mỗi ông đi đến một nước. Ông Nguyễn C sang Nga rồi gia nhập Đảng Nước Nga thống nhất, ông Trần B thì sang Nhật rồi vào đảng Dân chủ-Tự do (LDP), ông Phan A sang Pháp rồi gia nhập Đảng Cộng sản Pháp, các ông X và Y thì sang Mỹ, vào Đảng Cộng hòa và Đảng Dân chủ. Nói tóm lại là ông nào cũng trở thành đảng viên của một đảng nào đó ở mỗi nước. Khi về Việt Nam, tất cả các ông ấy có thể tự xưng là đảng viên hay không? Tuy mỗi ông đều là đảng viên của một đảng nào đó nhưng tiếng Việt không thể chấp nhận cách xưng hô như vậy. Các ông ấy nhất thiết phải ghi rõ: Phan A - đảng viên Đảng Cộng sản Pháp, Nguyễn C - đảng viên Đảng Nước Nga thống nhất v.v...

Đối với danh hiệu viện sĩ cũng tương tự như vậy. Nếu quả thật các GS Phan A, GS Trần B, GS Nguyễn C v.v.. đã trở thành viện sĩ của các viện nào đó ở các nước kể trên thì họ cũng phải ghi danh vị của mình giống như mẫu kê khai đảng tịch vừa kể. Đương nhiên là hai chữ viện sĩ không thể đứng trước họ-tên của các ông. Chỉ khi nào ở Việt Nam có một Viện Hàn lâm, hoặc một viện nào đó rất nổi tiếng mà toàn dân đều biết, rồi nhà nước Việt Nam ra quyết nghị phong tặng danh hiệu viện sĩ cho họ, khi đó, các GS kia mới đính đặc ghi danh của mình là VS Phan A, Viện sĩ Trần B, VS Nguyễn C v.v... Cũng xin nhắc rằng, lúc ấy các ông nên vứt cái chữ GS đi, bởi vì VS sang trọng hơn rất nhiều. Ai cũng biết rằng, những người có chức vụ cao hoặc tước vị cao, người nào mà chẳng trải qua những chức vụ, những tước vị thấp hơn. Cho nên các ông *akademik* ở Liên Xô (hay ở Nga) chẳng có ông nào ghi thêm danh hiệu GS cả, bởi vì ở Liên Xô có hàng vạn GS, nhưng số *akademik* lúc cao nhất chỉ hơn 300 người.

2. Sai lệch quá lớn giữa danh vị thật và danh vị được quảng bá

Báo chí và đài phát thanh, truyền hình ở nước ta đã từng đưa tin và nhiều lần nhắc đến việc các GS A, B, C nào đó được bầu làm viện sĩ Viện Hàn lâm Khoa học Liên Xô hoặc Viện Hàn lâm Khoa học Nga. Cùng một ông, có nơi ghi là

viện sĩ của Viện Hàn lâm Khoa học Liên Xô (hoặc Nga), có nơi lại ghi là *viện sĩ nước ngoài* của Viện Hàn lâm Khoa học Liên Xô (hoặc Nga). Hiện tượng đó chứng tỏ rằng, những người đưa tin (hay cả những người được tặng danh hiệu?) chưa hiểu quy chế về ngạch bậc đối với các thành viên của Viện Hàn lâm Khoa học này. Họ tưởng rằng, thành viên của viện hàn lâm thì cũng là viện sĩ. Nhưng sự thực thì không phải như vậy. Chúng tôi đã nói kỹ điều này ở tiểu mục 1, phần II trên kia.

Tra cứu trong danh sách viện sĩ Viện Hàn lâm Khoa học Liên Xô và Viện Hàn lâm Khoa học Nga, chúng ta không thể tìm thấy tên một người Việt Nam nào cả. Thực ra, sự tra cứu ấy là một việc không cần làm, vì yêu cầu về quốc tịch đã quy định không thể có người nước ngoài trở thành viện sĩ của Viện Hàn lâm này. Nhưng trong danh sách các thành viên nước ngoài của Viện Hàn lâm Khoa học Nga (gồm cả từ thời Liên Xô) thì có tên 5 người Việt Nam. Hiển nhiên, họ không phải là viện sĩ của Viện Hàn lâm Khoa học Nga (hoặc Liên Xô) như lâu nay chúng ta đã gọi nhầm, hiểu lầm, mà là thành viên nước ngoài của Viện Hàn lâm ấy. Đối với người Nga, hình ảnh của các thành viên này hết sức mờ nhạt, chỉ có tính chất hình thức, ngoại giao, đến nỗi website chính thức của Viện Hàn lâm Nga cũng không hề nhắc đến họ, coi như họ không tồn tại. Lâu nay, ở nước ta, họ vẫn tự xưng hoặc được mọi người xưng tụng là viện sĩ Viện Hàn lâm Khoa học Liên Xô (hoặc Nga). Bất cứ nơi nào có tên của họ, bao giờ cũng có các chữ VS hoặc viện sĩ đứng ở phía trước. Ví dụ: VS Nguyễn C hoặc Viện sĩ Trần B. Viết như vậy là đã phạm hai lỗi. Thứ nhất là lỗi về tiếng Việt, vì ở nước ta, từ “viện sĩ” chưa có nghĩa cụ thể như từ “Đảng viên”, cho nên, viết như thế thì không ai biết là viện sĩ gì. Thứ hai, ông Nguyễn C hay ông Trần B ấy không phải là viện sĩ viện hàn lâm khoa học nào cả. Để không phạm phải hai lỗi ấy thì phải viết như sau: Nguyễn Văn X, thành viên nước ngoài của Viện Hàn lâm Khoa học Nga.

Trong thời kỳ mà Liên Xô còn tồn tại, hầu hết các nước XHCN ở Đông Âu cũng đều có Viện Hàn lâm Khoa học sao chép theo mẫu của Liên Xô. Bởi vậy, nếu có người Việt Nam nào đó đã từng được báo chí trong nước gọi là viện sĩ của nước này nước nọ thì cũng giống như trường hợp ở Liên Xô vậy.

3. Cuộc tuyên truyền rầm rộ cho một mỹ hiệu hảo huyền

Vào tháng 7/2011, hàng loạt báo chí nước ta rầm rộ đưa tin *GS Phan Huy Lê được vinh danh là viện sĩ Viện Hàn lâm Pháp*. Mọi người hết sức cung kính và thán phục, cảm thấy tự hào khi đứng trước một “viện sĩ Viện Hàn lâm Pháp”. Ngót năm thế kỷ vừa qua, chỉ những đại trí thức kiệt xuất nhất của nước Pháp may ra mới được bầu làm viện sĩ Viện Hàn lâm Pháp, và họ còn được gọi là những người “bất tử” của nước Pháp, được dân chúng nước Pháp tôn thờ muôn đời. Thế mà từ nay, một người Việt Nam được vinh dự đứng trong hàng ngũ ấy. Thật là một niềm hãnh diện ngút trời đến với mọi người dân đất Việt. Nhưng, sự thật có phải như vậy chăng?

Người viết bài này phải nén nổi bàng hoàng, cố đọc kỹ các bản tin để cho rõ sự tình. Báo điện tử của Đảng Cộng sản Việt Nam (dangcongsan.vn) ngày 16/7/2011 đưa tin như sau:

www.gpv.org.vn/cv/modules/news/newstext.php?c_id=4088&t_id=20085

Latest Headlines Most Visited

BẢO DIỆN TỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

CƠ QUAN THÔNG TIN VÀ CÔNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Trang chủ | Giới thiệu | Sơ đồ báo | English | Français | 中文

Hôm nay, ngày 11 tháng 9 năm 2012

Tin tức Liên kết website

Thôn sự
Chính trị
Xây dựng Đảng
Tư tưởng - Văn hoá
Khoa tế
Xã hội
Quốc phòng-An ninh
Nội chính-Pháp luật
Khoa giáo
Văn học nghệ thuật
Thể thao-Du lịch
Quốc tế
Sơ khởi, Bình luận
Đan độc

TỔNG BIÊN TẬP
BẢO NGỌC DUNG

DƯỜNG DẪY NÔNG
Điện thoại:
+84 9048341
+84 9048342
0996.988.887
0996.988.888

Giáo sư Phan Huy Lê - Niềm tự hào của giới sử học nước nhà
22/07/11 18:07:00



Giáo sư Phan Huy Lê (Ảnh: Bức Tường)

(ĐCSVN) - Lần đầu tiên có một người của ngành Khoa học xã hội Việt Nam trở thành Viện sĩ Viện hàn lâm Pháp. Vinh dự này thuộc về Giáo sư, Nhà giáo nhân dân Phan Huy Lê khi ông vừa được Viện Hàn lâm Văn khắc và Mỹ văn (thuộc Học viện Pháp quốc) bầu là Viện sĩ Thông tấn. Điều này không những khẳng định những đóng góp to lớn, tài năng và uy tín của GS Phan Huy Lê mà còn là niềm vinh dự lớn lao của giới sử học nước nhà, khẳng định vị thế của khoa học lịch sử Việt Nam trong thời kỳ hội nhập.

Niềm tự hào của giới sử học

Đầu tháng 7/2011, tên tuổi của GS Phan Huy Lê một lần nữa trở thành niềm tự hào của học trò, đồng nghiệp trong nước và quốc tế, bởi ông là người đầu tiên của ngành Khoa học xã hội Việt Nam có được vinh dự trở thành Viện sĩ hàn lâm Pháp. Điều này không những khẳng định những đóng góp to lớn, tài năng và uy tín của GS Phan Huy Lê mà còn là sự tôn vinh nền sử học Việt Nam trong thời kỳ hội nhập. GS, Nhà giáo nhân dân Đinh Xuân Lâm - Phó Chủ tịch Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam, người đồng hương, đồng môn và đồng nghiệp của GS Phan Huy Lê khẳng định: *Đây là một tin rất vui, tin mừng vì đây không chỉ là tôn vinh cá nhân mà là tôn vinh cả nền sử học của nước ta trong thời kỳ hội nhập và phát triển. Theo tôi, với việc GS Phan Huy Lê được bầu vào Viện hàn lâm Pháp như vậy tạo điều kiện cho giới khoa học-xã hội Việt Nam nói chung và giới sử học nói riêng có điều kiện thuận lợi, có cơ hội để đặt quan hệ rộng rãi với sử học thế giới và trên cơ sở đó chúng ta đi vào thời kỳ hội nhập và phát triển thuận lợi hơn.*

Các tin bài đọc nhiều nhất

- Thực hiện nghị quyết Trung ương 4: Cần động viên những ý kiến thực tiễn
- Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng sẽ thăm chính thức Cộng hòa Xuh-ga-ri
- Khai Trường và các Tỉnh ủy Cà Mau, Bạc Liêu, Quảng Ngãi và tỉnh và phó tỉnh trao sinh viên nghị quyết Trung ương 4
- Tập trung thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển khoa học - công nghệ
- Tuyên bố chung của Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hòa Ca-đô-ax-tan
- Đảng bộ đơn vị và xã đưa thuốc lá chưa hút được
- Từ đêm nay (12/9), sẽ có đợt không khí lạnh tác động đến các tỉnh miền Bắc
- Tin tức về việc nước ta sẽ tiếp nhận đoàn tự trị bình và phi dân
- Quốc phát triển mới trong quan hệ Việt Nam - Ca-đô-ax-tan

“Giáo sư Phan Huy Lê - Niềm tự hào của nền sử học nước nhà

(ĐCSVN) - Lần đầu tiên có một người của ngành Khoa học xã hội Việt Nam trở thành Viện sĩ Viện hàn lâm Pháp. Vinh dự này thuộc về Giáo sư, Nhà giáo nhân dân Phan Huy Lê khi ông vừa được Viện Hàn lâm Văn khắc và Mỹ văn (thuộc Học viện Pháp quốc) bầu là Viện sĩ Thông tấn. Điều này không những khẳng định những đóng góp to lớn, tài năng và uy tín của GS Phan Huy Lê mà còn là niềm vinh dự lớn lao của giới sử học nước nhà, khẳng định vị thế của khoa học lịch sử Việt Nam trong thời kỳ hội nhập.

Niềm tự hào của giới sử học

Đầu tháng 7/2011, tên tuổi của GS Phan Huy Lê một lần nữa trở thành niềm tự hào của học trò, đồng nghiệp trong nước và quốc tế, bởi ông là người đầu tiên của ngành Khoa học xã hội Việt Nam có được vinh dự trở thành Viện sĩ hàn lâm Pháp. Điều này không những khẳng định những đóng góp to lớn, tài năng và uy tín của GS Phan Huy Lê mà còn là sự tôn vinh nền sử học Việt Nam trong thời kỳ hội nhập. GS, Nhà giáo nhân dân Đinh Xuân Lâm - Phó Chủ tịch Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam, người đồng hương, đồng môn và đồng nghiệp của GS Phan Huy Lê khẳng định: *Đây là một tin rất vui, tin mừng vì đây không chỉ là tôn vinh cá nhân mà là tôn vinh cả nền sử học của nước ta trong thời kỳ hội nhập và phát triển. Theo tôi, với việc GS Phan Huy Lê được bầu vào Viện hàn lâm Pháp như vậy tạo điều kiện cho giới khoa học-xã hội Việt Nam nói chung và giới sử học nói riêng có điều kiện thuận lợi, có cơ hội để đặt quan hệ rộng rãi với sử học thế giới và trên cơ sở đó chúng ta đi vào thời kỳ hội nhập và phát triển thuận lợi hơn.*

Bản tin này in đậm dòng chữ **GS Phan Huy Lê đã trở thành viện sĩ Viện hàn lâm Pháp** (tức *L'Académie française*), nhưng tiếp đó, lại viết rằng, GS Phan Huy Lê là **Viện sĩ Thông tấn** (Một số báo khác, như *nhandan.com.vn*, *vnexpress.net*... lại ghi là **Viện sĩ Thông tấn nước ngoài**) của **Viện Hàn lâm Văn khắc và Mỹ văn** (có tên gốc bằng tiếng Pháp là *Académie des inscriptions et belles-lettres*, mà cụ Đào Duy Anh dịch là Viện Bi ký và Mỹ văn). Tiếp theo, bản tin lại khẳng định rằng ông là người đầu tiên của ngành

Khoa học xã hội Việt Nam có được vinh dự trở thành Viện sĩ hàn lâm Pháp, và chính GS sử học Đinh Xuân Lâm cũng nhắc lại điều này.

Cứ xem danh sách đầy đủ các viện sĩ Viện Hàn lâm Pháp từ khi thành lập đến năm 2012 thì biết rằng, đã xảy ra *một sự nhầm lẫn nghiêm trọng và kéo dài*, bởi GS Phan Huy Lê không phải là viện sĩ của viện này. Dấu tịt xuống thành viện sĩ thông tấn của Viện Bi ký và Mỹ văn, vẫn cứ bản khoán, bởi vì, tôi nhớ rằng, không ở đâu có chức danh **viện sĩ thông tấn nước ngoài**, mà chỉ có **thành viên thông tấn** (*члены-корреспонденты*) ở Nga mang quốc tịch Nga (mà tiếng Pháp dịch là *membre-correspondant*), còn bên cạnh các *Académie* ở Pháp thì có **thông tín viên** (*correspondant*, không phải là *membre-correspondant*). Để kiểm tra lại trí nhớ của mình, tôi tìm đọc bài viết về *Académie des inscriptions et belles-lettres* trong Wikipedia tiếng Pháp. Văn bản này được chỉnh lý lần cuối cùng vào ngày 02/9/2012, trong đó không có một chữ nào nói đến *membre-correspondant* hoặc *correspondant*. Tôi lại tìm đọc *Liste des membres de l'Académie des inscriptions et belles-lettres de l'Institut de France*, tức là Danh sách các thành viên của Viện Bi ký và Mỹ văn ở Pháp, nơi mà các báo đưa tin là GS Phan Huy Lê được bầu làm viện sĩ thông tấn nước ngoài.

Theo danh sách này, từ khi thành lập (năm 1663) đến ngày 02/9/2012, viện này cả thảy có 670 vị là thành viên người Pháp (viện sĩ), trong đó có ghi rõ chức vụ, nghề nghiệp, lĩnh vực nghiên cứu, năm sinh, năm mất, năm được bầu làm viện sĩ. Năm 2011, Viện đã bầu 3 viện sĩ là François Déroche (sinh năm 1954), Jean Guilaïne (sinh năm 1936) và Véronique Schiltz (sinh năm 1942). Năm 2012, Viện cũng bầu 3 viện sĩ là Pierre Gros (sinh năm 1939), Jehan Desanges (sinh năm 1929) và Jacques Verger (sinh năm 1943).

Bên cạnh danh sách này, còn kèm theo danh sách *Associés* (chúng tôi tạm dịch là các *cộng sự viên*, hay *thành viên cộng sự*), *Associés libres* (*cộng sự viên tự do*) và *Associés étrangers* (*cộng sự viên nước ngoài*). Tất cả các danh sách này đều không có tên GS Phan Huy Lê. Trong danh sách *Associés étrangers* có tên ông Norodom Sihamoni, đương kim Quốc vương Campuchia (sinh năm 1953, được bầu chọn từ năm 2008).

Cần nhớ rằng, từ năm 1663 đến nay, viện này đã 4 lần thay đổi tên và 5 lần thay đổi quy chế về thành viên, trước đây có khi gồm vài ngạch viện sĩ và vài ngạch cộng sự viên. Hiện nay, có một ngạch viện sĩ người Pháp và một ngạch thành viên cộng sự, người nước ngoài.

Như vậy, GS Phan Huy Lê không có tên trong danh sách các viện sĩ và các cộng sự viên (*Associés*) của *Académie des inscriptions et belles-lettres*. Vì *không có ngạch thành viên thông tấn* nên không có gì bám víu để từ đó có thể cố ý dịch sai, biến ông thành viện sĩ thông tấn, rồi nhích dần lên viện sĩ.

Để tìm cho rõ danh vị của GS Phan Huy Lê trong Viện Hàn lâm Bi ký và Mỹ văn, tôi phải tìm website chính thức (*Official website*) của nó và đã tìm được tại địa chỉ: <http://www.aibl.fr/?lang=fr>, mục *Membres* nói rõ về các ngạch thành viên của viện này như sau:

“Membres

L'Académie des Inscriptions et Belles-Lettres se compose de cinquante-cinq académiciens de nationalité française et de quarante associés étrangers.

Elle comprend également cinquante correspondants français et cinquante correspondants étrangers.

L'Académie des Inscriptions et Belles-Lettres réunit en son sein des personnalités de qualification exceptionnelle, hautement représentatives. Les académiciens sont des savants élus à vie par leurs pairs en raison de la qualité de leurs travaux dans les disciplines relevant de la compétence de l'Académie (archéologie, histoire, philologie et leurs multiples branches et spécialités), de leur puissance de travail ainsi que de leur renommée internationale.

Lorsqu'un fauteuil d'académicien est déclaré vacant par suite de décès, l'Académie décide, à la majorité des suffrages exprimés, de l'opportunité de pourvoir à son remplacement; si tel est le cas, le Bureau propose une date pour l'élection du nouveau membre, sinon, une nouvelle délibération a lieu sur la question après un délai de six mois. Contrairement à une règle généralement de mise dans le monde académique, il n'y a pas d'appel à candidature à l'Académie des Inscriptions et Belles-Lettres, chaque académicien ayant la liberté de proposer un candidat dont il fait distribuer les titres et travaux. L'élection a lieu au scrutin secret et à la majorité absolue des académiciens présents.

Les associés étrangers, élus selon le même principe et souvent membres des Académies les plus prestigieuses de leur pays, sont choisis parmi les maîtres les plus éminents à travers le monde. Quant aux correspondants, ils assurent un rôle de relais de l'information scientifique auprès de l'Académie et participent à sa vie et à ses travaux; choisis par les académiciens, ils constituent un vivier de personnalités de premier plan parmi lesquelles l'Académie a pris l'habitude de recruter souvent ses nouveaux membres."

Tạm dịch:

"Các thành viên (của Viện Bi ký và Mỹ văn)

Viện Bi ký và Mỹ văn gồm có 55 viện sĩ (académiciens) có quốc tịch Pháp và 40 cộng sự viên nước ngoài. Nó còn bao gồm 50 thông tín viên (correspondants) người Pháp và 50 thông tín viên nước ngoài.

Viện Bi ký và Mỹ văn tập hợp các nhân vật đạt trình độ nghiệp vụ ngoại hạng có tính đại diện cao. Các viện sĩ là những nhà bác học được những người đồng đẳng bầu suốt đời do phẩm chất của những công trình của họ trong các bộ môn thuộc thẩm quyền của viện (khảo cổ học, lịch sử, ngữ văn học, cùng nhiều ngành và nhiều chuyên khoa của chúng), do năng lực làm việc và thanh danh quốc tế của họ.

Khi một chiếc ghế bành (fauteuil) viện sĩ được tuyên bố là khuyết vì chủ nhân đã qua đời, viện sẽ theo đa số những ý kiến được bày tỏ để quyết định cơ hội bổ nhiệm người thay thế; trong trường hợp đó, văn phòng sẽ đề nghị một ngày để bầu thành viên mới, nếu không thì phải có một cuộc thảo luận về vấn đề này sau thời hạn sáu tháng. Khác với quy tắc thường được áp dụng trong giới học thuật, không có việc kêu gọi ứng cử vào Viện Bi ký và Mỹ văn, mỗi viện sĩ được tự do đề cử một ứng cử viên, giới thiệu các chức vị và các công trình của người ấy. Việc bầu chọn được thực hiện bằng cách bỏ phiếu kín và theo đa số tuyệt đối của các viện sĩ có mặt.

Các cộng sự viên nước ngoài, được bầu theo đúng nguyên tắc như vậy, và thường là viện sĩ của các viện có uy tín nhất ở nước họ, được chọn trong số những bậc thầy nổi tiếng nhất trên thế giới. Còn về các thông tín viên (correspondants), họ giữ vai trò trạm thông tin khoa học bên cạnh Viện (Bi ký và Mỹ văn) và tham gia sinh hoạt cùng các công việc của Viện; họ được các viện sĩ bầu chọn, họ hợp thành một nhóm nhân vật quen thuộc hàng đầu để từ đó, viện tuyển chọn các thành viên mới, theo thói quen thường có.” (LMC dịch).

Qua đoạn văn trên đây, chúng ta biết rằng, các cộng sự viên nước ngoài (Associés étrangers) là những nhà bác học lớn có tầm cỡ ngang hàng với các viện sĩ người Pháp, nhưng họ không có danh hiệu viện sĩ vì họ không mang quốc tịch Pháp. Nếu gọi họ là “viện sĩ nước ngoài” thì sai về ngôn từ, vì người Pháp không gọi họ như vậy, dù hoàn toàn đúng về thực chất. Còn các *correspondant*, phải dịch chính xác bằng nhóm từ *thông tín viên*, hay người truyền tin vì họ được xác định là các trạm thông tin khoa học bên cạnh Viện Bi ký và Mỹ văn. So với viện sĩ, họ có cương vị thấp hơn rất nhiều, họ không có ghế bành (*fauteuil*), cũng không được bầu suốt đời (chứng cứ là thông tín viên Francisco Rico, người Tây Ban Nha mà GS Phan đã thay thế, sinh năm 1942, vẫn đang sống). Họ cũng không phải là những ứng cử viên sẵn có để chờ khi có viện sĩ qua đời thì sẽ được chọn lựa. GS Phan Huy Lê được chọn làm người truyền tin nước ngoài ngày 27/5/2011 cùng với 7 người khác. Trước đó một năm rưỡi, ngày 06/11/2009, viện này cũng đã thay 8 người truyền tin nước ngoài và thay 8 người truyền tin trong nước.

Mời quý vị độc giả xem thêm văn bản của Viện Bi ký và Mỹ văn về việc chỉ định GS Phan Huy Lê làm thông tín viên nước ngoài (*correspondant étranger*).

The screenshot shows the official website of the Académie des Inscriptions et Belles-Lettres. The header features the academy's name in French and a circular seal. A navigation bar includes links for 'Lettre d'information', 'Actualités', 'Médias', 'Contacts', and the date 'MERCREDI 12 SEPTEMBRE 2012'. A sidebar on the left lists various categories under 'PRÉSENTATION' and 'MEMBRES'. The main content area displays the profile of Phan Huy Lê, including a portrait, his title 'Chevalier des Palmes académiques', his birth date 'Né à Thuch-Châu (Vietnam), le 23 février 1934', and a brief biography: 'Orientaliste, spécialiste de l'histoire rurale, culturelle et militaire du Vietnam. Président de l'Association des historiens du Vietnam.' It also notes he was named 'correspondant étranger' on May 27, 2011, replacing Francisco Rico. A 'Lettre d'information' section on the right offers a subscription request via email.

(Nguồn: <http://www.aibl.fr/membres/liste-des-correspondants-etrange/article/phan-huy-le?lang=fr>)

Tạm dịch:

PHAN HUY LÊ

Hiệp sĩ Lá cọ hàn lâm (Nghĩa là *Người được tặng huy chương Văn hóa-Giáo dục hạng 3, hạng thấp nhất, tặng cho giáo sư có trên 15 tuổi nghề* - LMC chú giải)

Sinh ở Thạch Châu (Việt Nam), 23 tháng Hai 1934.

Nhà Đông phương học, chuyên gia về lịch sử nông thôn, lịch sử văn hóa và lịch sử quân sự của Việt Nam. Chủ tịch Hội Sử học Việt Nam.

Được chỉ định làm thông tin viên nước ngoài (correspondant étranger) từ ngày 27 tháng 5 năm 2011 ở vị trí của Francisco Rico.

*Nói tóm lại, GS Phan Huy Lê chỉ được vinh dự làm **thông tin viên** (correspondant) của Viện Bi ký và Mỹ văn, một viện học thuật nổi tiếng vào hạng thứ tư hoặc thứ năm ở Pháp; ông không hề là “viện sĩ” của một viện nào cả, lại càng không thể là viện sĩ Viện Hàn lâm Pháp như chính ông cùng hệ thống báo chí toàn quốc đã ngộ nhận và tuyên truyền, coi đó là một niềm tự hào rất lớn của đất nước ta.*

IV. Vài lời cuối bài

Đây là bài lược khảo về các tên gọi “viện hàn lâm” và “viện sĩ”. Nếu viết kỹ hơn thì còn rất nhiều điều đáng nói, có cả chuyện “cười ra nước mắt” nữa. Nhưng, người viết nghĩ rằng, ngần ấy cũng đã khá đủ để chúng ta có những hiểu biết cơ bản về các tên gọi như viện hàn lâm và viện sĩ, và cuối cùng nhận rõ không ít sai lầm trong việc sử dụng tên gọi “viện sĩ” đã và đang phổ biến ở nước ta hiện nay.

Tác giả nhận thấy rằng, ở nước ta, các tên gọi “viện hàn lâm” và “viện sĩ” có sức mê hoặc phi thường và rất nhiều người muốn khai thác chúng một cách triệt để. Cho nên, cứ hễ ở đâu có *Academy* là lập tức được dịch ra ngay thành viện hàn lâm, hễ dính một chút đến một *Academy* nào đó là trở thành viện sĩ, và được nhiều người trầm trồ, thán phục. Sự ngưỡng vọng đối với viện hàn lâm và viện sĩ, có lẽ bắt đầu thể hiện đối với Viện Hàn lâm Pháp từ thế hệ cha chú chúng tôi, tiếp đến là đối với Viện Hàn lâm Khoa học Liên Xô, bén rễ trong lòng nhiều thế hệ trước khi Liên Xô sụp đổ. Tình cảm ấy bắt nguồn từ đức tính tốt là lòng yêu chuộng tri thức. Nhưng, khi thời thế đổi thay, thói giả dối, bệnh ham chuộng hình thức và hư danh bao trùm lên xã hội thì đức tính tốt ấy bị lợi dụng và khai thác triệt để. Thói dối trá đã ngấm sâu vào máu của những người đã giành được ít nhiều danh lợi, đến mức trở thành bản năng, vô thức, tất yếu.

Tôi rất mong muốn nước ta có những “viện hàn lâm” (nếu thấy cần phải gọi như thế) hoặc là một hay vài viện nghiên cứu (của nhà nước và của tư nhân), trong đó nổi lên một viện có ảnh hưởng sâu rộng đến sự phát triển lành mạnh của đất nước, rất nổi tiếng và toàn dân ai ai cũng biết.

Ở nước ta có hai viện nghiên cứu lớn (không biết đã lớn nhất hay chưa) mà tôi khá quen biết, đó là Viện Khoa học Xã hội Việt Nam và Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam. Cả hai viện ấy có tên bằng tiếng Anh, lần lượt là *Vietnam Academy of Social Sciences* và *Viet Nam Academy of Science and Technology*

(chữ Việt Nam có khi viết liền, có khi viết rời, có khi viết Vietnamese). Vì khá nhiều người hiểu chữ *Academy* một cách “hàn lâm” chứ không nghĩ rằng ngày nay nó được sử dụng khá “thông tục” nên họ phê phán rằng, làm ăn chẳng ra gì mà đã huênh hoang, dám vỗ ngực tự xưng là *Academy*. Theo tôi thì dịch như vậy không sai, Viện Khoa học Trung Quốc cũng có tên bằng tiếng Anh là *Chinese Academy of Sciences* cơ mà. Còn cái tên bằng tiếng Việt thì cũng tùy các nhà lãnh đạo cao cấp định đoạt, nhưng nếu gọi là **viện** hay **viện hàn lâm** thì giá trị của nó cũng không hề tăng lên hay giảm xuống. Chiếc áo không làm nên thầy tu, huống chi là một cái tên.

Với tư cách một công dân cao tuổi, tôi viết bài lược khảo này để quý vị độc giả và các nhà chức trách tham khảo nhằm hiểu rõ hơn về những danh hiệu mà suốt nhiều năm qua, các cơ quan báo chí và các nhà khoa học cùng công chúng đã hiểu sai, dẫn đến những chuyện lố bịch, đáng hổ thẹn.

Theo những địa chỉ của các nguồn tư liệu từ Internet mà tôi đã sử dụng, bất cứ độc giả nào biết chữ Hán, tiếng Nga, tiếng Anh hoặc tiếng Pháp đều có thể kiểm tra ngay trước màn hình của máy tính. Nếu phát hiện thấy tôi đã trích dẫn sai, hiểu sai, diễn giải sai các nguồn tư liệu ấy, tôi kính mong được chỉ dẫn thật rõ, rõ hơn hoặc như tôi đã làm trong bài này. Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm toàn diện về nội dung của bài này.

L M C

TÓM TẮT

Từ việc tìm hiểu các Viện Hàn lâm nổi tiếng trên thế giới, tác giả bài viết đã phân tích và chỉ ra những sự nhầm lẫn trong cách hiểu, cách dịch các tên gọi “viện hàn lâm” và “viện sĩ” ở nước ta.

Theo tác giả, ở nước ta, các danh hiệu “viện hàn lâm” và “viện sĩ” có sức mê hoặc phi thường và rất nhiều người muốn khai thác chúng một cách triệt để để mưu cầu lợi ích cá nhân. Cho nên, các tên gọi “viện hàn lâm”, “viện sĩ” được sử dụng, phong tặng một cách tùy tiện, nhập nhằng, phóng đại và trong nhiều trường hợp là sai hoàn toàn, nhưng vẫn được nhiều người ngưỡng vọng. Đáng buồn là các nhà chức trách, giới truyền thông, các nhà khoa học lại để cho tình trạng này kéo dài suốt nhiều chục năm qua, dẫn đến nhiều chuyện lố bịch, đáng hổ thẹn.

ABSTRACT

SURVEY ON THE NAME OF “ACADEMY” AND THE TITLE OF “ACADEMICIAN” AND DISASTROUS MISUNDERSTANDINGS

From learning about the world famous Academies, the author analyzes and points out the misunderstanding in the interpretation and translation of “academy” and “academician” in our country.

According to the author, in our country, “academy” and the title of “academician” have an extraordinary charm and a lot of people take advantage of them for their own interests. As a result, the title “academy” and “academician” are arbitrarily and exaggeratedly conferred, and in many cases it is completely wrong, but many people greatly desire to gain it. Unfortunately, the authorities, the media, and scientists allowed that decadent situation occurring for several decades, leading to plenty of ridiculous, shameful stories.